

Bản án số 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/7/2024

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.*

*Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, bà Vũ Thị Lan Anh.*

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.*

Chị Nguyễn Thị Q kết hôn với anh Nguyễn Khắc T vào năm 2002, kết hôn do hai bên tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 03 con chung, tuy nhiên sau đó cũng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn.

*Theo phía chị Q trình bày:*

Nguyên nhân vợ chồng có mâu thuẫn là do anh T là người tính nết khác thường, khó hiểu, khó chiều. Vợ chồng trong thời gian chung sống chị cũng không làm gì sai trái, cũng không quá quát điều gì nhưng anh T thì luôn gây sự, anh T ăn nói thì cục cằn, tính khí cũng cục cằn. Bản thân chị không làm điều gì sai, chị đi làm

chăm lo cho gia đình nhưng anh T cứ động có chuyện gì khó chịu là quay ra chửi bới chị. Chị có phản ứng lại là lại bị anh T đánh. Trong thời gian chung sống đã nhiều lần chị bị anh T đánh chửi, bạo lực gia đình. Việc anh T đánh chửi đã nhiều lần chị đã phải báo chính quyền, báo Công an xã can thiệp giải quyết nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy, vẫn thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị.

Khi vợ chồng xảy ra xô xát như vậy phía gia đình anh T cũng không khuyên giải, phân tích động viên gì với anh T mà còn có thái độ dung túng theo anh T, cũng cứ để anh T đối xử tệ bạc. Bố mẹ đẻ anh T cũng cứ để anh T xúc phạm, chửi bới chị. Do vợ chồng cứ thường xuyên có mâu thuẫn như vậy nên chị đã không thể tiếp tục chung sống với gia đình nhà chồng, chung sống với chồng được nữa nên vợ chồng đã ly thân kể từ 2018 đến nay. Kể từ đó chị cùng với 03 con ra ở riêng, không ở cùng với anh T nữa. Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh T mỗi khi có gì bức bối vẫn sang đánh chửi chị. Không những chỉ anh T sang đánh chửi mà cả bố mẹ chồng, em chồng cũng sang nhà chửi bới chị. Sự việc xảy ra chị có báo Công an xã can thiệp giải quyết và Công an xã cũng đã lập hồ sơ xử lý vụ việc, đã xử phạt hành chính.

Nay chị Q thấy không thể chung sống với anh T được nữa nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết để cho chị được ly hôn anh T, được giải thoát khỏi anh T cũng như gia đình anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2003; cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 23/4/2006 và cháu Nguyễn Khắc N, sinh ngày 12/7/2018. Hiện cháu Tuấn A và cháu Đ đã thành niên, cháu N thì chưa đủ 07 tuổi. Các cháu hiện đều vẫn đang ở với chị Q kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi cháu N, chị không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Phía anh T trình bày:*

Anh T tại biên bản làm việc ngày 6/6/2024 trình bày; anh xác nhận việc anh với chị Q kết hôn và chung sống có 03 con chung như phía chị Q đã trình bày là đúng. Anh cũng thừa nhận trong thời gian vợ chồng chung sống cũng có nhiều mâu thuẫn, nhất là mâu thuẫn về chuyện tiền nong, làm ăn. Kể từ thời điểm năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhưng cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay phía chị Q có yêu cầu ly hôn anh không nhất trí, anh đề nghị Tòa án động viên hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Tuấn A, cháu Nguyễn Khắc Đ và cháu Nguyễn Khắc N như chị Q trình bày. Hiện cháu Tuấn A và cháu Khắc Đ đã đủ tuổi thành niên, còn cháu Khắc N, sinh năm 2018 đang ở với mẹ. Nếu phải ly hôn anh nhất trí để cháu N tiếp tục ở với chị Q, việc cấp dưỡng nuôi con anh cũng sẽ có trách nhiệm.

Về tài sản chung: Anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.



Tại phiên tòa chị **Q** xác định vợ chồng mâu thuẫn với nhau đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng không thể quay lại chung sống với nhau được nữa nên chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh **T** và được trực tiếp nuôi cháu **Khắc N**. Phía anh **T** vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía anh **T** mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành việc xét xử vắng mặt đối với anh **T** là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, việc vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là có thật. Nay chị **Q** vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị **Q** được ly hôn anh **T**. Về con chung; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 và 83 xử giao cho chị **Q** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Khắc N**, sinh ngày 12/7/2018. Cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị **Q** không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm non con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung không xem xét giải quyết do cả chị **Q** và anh **T** đều không có yêu cầu. Về án phí: Chị **Q** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Từ nội dung trên:*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Nguyễn Thị Q** được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh **Nguyễn Khắc T** có nơi thường trú, cư trú tại **thị xã T**. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị **Q** là có căn cứ. Đối với anh **T** mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh **T**.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Q** kết hôn với anh **Nguyễn Khắc T** vào năm 2002, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau và chung sống với phía gia đình anh **T**, vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu cũng hạnh phúc và đã có 03 con chung. Tuy nhiên dần dà trong cuộc sống vợ chồng cũng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Theo phía chị **Q** trình bày thì trong cuộc sống hôn nhân anh **T** hay chửi đánh chị, bạo lực gia đình nên đã làm cho cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc anh **T** có hành vi bạo lực gia đình, đánh chửi chị đã được

Công an xã M xác nhận, Công an xã cũng đã từng xử phạt hành chính đối với anh T về hành vi đánh chửi chị Q chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng. Vợ chồng kể từ khi ly thân năm 2018 đến nay cũng không cải thiện được mối quan hệ hôn nhân. Nay chị Q có yêu cầu ly hôn, mặc dù phía anh T cũng không nhất trí nhưng cũng không có động thái tích cực để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh T.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2003; cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 23/4/2006 và cháu Nguyễn Khắc N, sinh ngày 12/7/2018. Hiện cháu Tuấn A và cháu Đ đã thành niên nên theo quy định của pháp luật HĐXX không xem xét việc ai là người trực tiếp nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Khắc N, sinh năm 2018 hiện đang ở với mẹ. Bản thân anh T cũng nhất trí nếu ly hôn thì để cháu N ở với mẹ nên cần giao cháu N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị Q không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị Q, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Khắc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Khắc N, sinh ngày 12/7/2018. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị Q không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị Q, anh T không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Q đã nộp theo biên lai thu số 0003386 ngày 4/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Q** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh **T** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND xã Mão Điền, tx Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Sỹ Cây**